

Bản án số: **70/2022/DS-ST**

Ngày: 20 - 9 - 2022.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nhu;

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Long Hồ – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST – DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T

Trụ sở: Tầng A Tòa nhà T, Số W, B, phường E, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho VPB FC: **Ông Bùi Minh K** - Trưởng Bộ phận Tổ tụng – Phòng Quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba - Trung tâm Thu hồi nợ - Khối vận hành – Công ty T là người đại diện theo ủy quyền.

(Văn bản ủy quyền số 35/UQ-VH.21 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty T).

Ông **Bùi Minh K** ủy quyền cho: **Anh Huỳnh Quốc V**, sinh năm 1989, địa chỉ: Số B, khu tái định cư P, Phường T, Quận R, Thành phố Cần Thơ tham gia

tổ tụng. (Văn bản ủy quyền số 07/UQTA-VH.21 ngày 29 tháng 4 năm 2021).
(anh V vắng mặt).

Anh Huỳnh Quốc V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 06/4/2022.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2021, bản tự khai, bản luận cứ ngày 06/4/2022, anh Huỳnh Quốc V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày như sau:*

Vào năm 2016 anh Nguyễn Ngọc M có ký hợp đồng tín dụng số 20160528-715011-0444 với Công ty T được viết tắt là Ngân hàng V với những nội dung thỏa thuận trong hợp đồng như sau:

+ Số tiền cho vay: 36.925.000 đồng (trong đó khoản vay là 35.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 1.925.000 đồng).

+ Thời hạn vay: 36 tháng.

+ Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

+ Lãi suất vay: 2.92%/tháng.

+ Hình thức đảm bảo: Không tài sản đảm bảo.

+ Ngày giải ngân: 31/5/2016.

+ Ngày hết hạn hợp đồng: 01/6/2019.

+ Phương thức trả nợ: Cho vay trả góp, lãi được tính theo dư nợ gốc giảm dần (tức là tiền lãi của tháng tiếp theo sẽ được tính trên dư nợ gốc còn lại của tháng liền kề trước đó).

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh Nguyễn Ngọc M có trách nhiệm thanh toán số tiền 60.214.000 đồng (gồm gốc và lãi). Trả trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.671.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.729.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/7/2016.

Anh Nguyễn Ngọc M đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng V 04 lần từ ngày 01/7/2016 đến ngày 04/10/2016 với tổng số tiền đã trả là 39.496.000 đồng (gồm gốc 19.560.303 đồng, lãi 19.935.697 đồng). Kể từ **sau** ngày 04/10/2016, anh Nguyễn Ngọc M không thanh toán thêm dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Vì vậy, nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Ngọc M trả cho ngân hàng số tiền vay là 20.718.000 đồng (gồm 17.364.697 đồng tiền nợ gốc, 3.353.303 đồng nợ lãi).

** Đối với anh Nguyễn Ngọc M là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt, mặc dù anh vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của anh.*

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có làm đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc anh Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ lại là 20.718.000 đồng (gồm nợ gốc 17.364.697 đồng, nợ lãi 3.353.303 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Anh M đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20160528-715011-0444 với Công ty T để vay tiền. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh M trả số tiền còn nợ lại là 20.718.000 đồng gồm nợ gốc và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết vào ngày 15/4/2016 đến ngày 30/5/2016 được ngân hàng phê duyệt cho vay. Đến thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 thì hợp đồng này vẫn đang thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 sẽ áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là phù hợp.

[3]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Công văn số 12/CV-CAX ngày 04/11/2021 của Công an xã Thạnh Phước cung cấp thông tin anh Nguyễn Ngọc M có đăng ký hộ khẩu thường trú và vẫn còn sinh sống tại ấp Phước Lợi, xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T yêu cầu anh Nguyễn Ngọc M phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 20.718.000 đồng (gồm nợ gốc 17.364.697 đồng, nợ lãi 3.353.303 đồng).

Cơ sở chứng cứ:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160528-715011-0444.

[5]. *Hội đồng xét xử xét thấy*: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160528-715011-0444 được ký kết vào ngày 15/4/2016 và đến ngày 30/5/2016 được ngân hàng phê duyệt cho vay thể hiện anh Nguyễn Ngọc M có vay của Ngân hàng V số tiền 36.925.000 đồng (trong đó khoản vay là 35.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 1.925.000 đồng); mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng; lãi tính theo dư nợ gốc giảm dần, trả góp theo định kỳ từng tháng gồm lãi và vốn với số tiền thỏa thuận trong hợp đồng anh Nguyễn Ngọc M có trách nhiệm thanh toán số tiền 60.214.000 đồng (gồm gốc và lãi). Trả trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.671.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.729.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/7/2016. Hợp đồng được 02 bên xác lập trên tinh thần tự nguyện và anh M đã đồng ý ký tên xác nhận đồng ý với các điều khoản của hợp đồng. Anh M đã nhận đủ số tiền vay và trong quá trình vay anh đã thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) 04 lần từ ngày 01/7/2016 đến ngày 04/10/2016 với tổng số tiền đã trả là 39.496.000 đồng (gồm gốc 19.560.303 đồng, lãi 19.935.697 đồng). Kể từ sau ngày 04/10/2016, anh Nguyễn Ngọc M không thanh toán thêm dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh M đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ gồm vốn và lãi khi đến hạn trả nợ của từng tháng, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 3, mục IV phần B của Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Nên nay ngân hàng yêu cầu anh M trả tiếp số tiền vay còn nợ lại là 20.718.000 đồng (gồm vốn gốc: 17.367.697 đồng, tiền lãi: 3.353.303 đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 9 của Thông tư 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án*: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) được chấp nhận toàn bộ, nên anh M phải chịu án phí của số tiền 20.718.000 đồng là: 20.718.000 đồng x 5% = 1.036.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 9 của Thông tư 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh Nguyễn Ngọc M về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc anh Nguyễn Ngọc M phải có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền nợ là 20.718.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng), trong đó:

+ Vốn gốc: 17.367.697 đồng (Mười bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

+ Tiền lãi: 3.353.303 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm lẻ ba đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn Ngọc M phải chịu là 1.036.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Công ty T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 518.000 đồng (Năm trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007671 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự **huyện Ba Tri**, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

